TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05-4-2024
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Vĩnh Kỳ

2. Ông Phạm Văn Trịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2024/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 01 năm 2024, về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Minh T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số E đường N, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận;

- *Bị đơn:* Bà BUI THI UYEN NHI (BUI, UYEN-NHI THI), sinh năm 1996;

Quốc tịch: Hoa Kỳ; Hộ chiếu số: 539191450;

Địa chỉ: G N P, T, F, USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/12/2023, và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phạm Minh T trình bày:

Ông Phạm Minh T và bà BUI THI UYEN NHI (BUI, UYEN-NHI THI) tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 83/2017 ngày 01/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố P. Sau khi đăng ký

kết hôn, bà BUI THI UYEN NHI (BUI, UYEN-NHI THI) về lại Mỹ sinh sống còn ông T ở lại Việt Nam. Ông T và bà BUI THI UYEN NHI (BUI, UYEN-NHI THI) dự định làm thủ tục để ông T sang Mỹ đoàn tụ với bà BUI THI UYEN NHI (BUI, UYEN-NHI THI). Tuy nhiên quá trình làm hồ sơ bị trục trặc, lại thêm vợ chồng ở xa ít trao đổi, tâm sự nên không hiểu nhau dẫn đến vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung. Đến nay mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai và cũng không còn tình cảm với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà BUI THI UYEN NHI (BUI, UYEN-NHI THI).

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị đơn bà B (BUI, UYEN-NHI THI) trình bày: Về tình trạng hôn nhân giữa bà và ông Phạm Minh T tương tự như lời trình bày của ông Phạm Minh T. Bà BUI THI UYEN NHI (BUI, UYEN-NHI THI) thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình, quan hệ hôn nhân chỉ tồn tại về mặt pháp luật. Do đó, bà BUI THI UYEN NHI (BUI, UYEN-NHI THI) đồng ý yêu cầu ly hôn của ông Phạm Minh T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Minh T. Tuyên bố ông T ly hôn với bà BUI THI UYEN NHI (BUI, UYEN-NHI THI); Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Phạm Minh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn bà BUI THI UYEN NHI (BUI, UYEN-NHI THI) nên Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn ông Phạm Minh T đang cư trú tại tỉnh Bình Thuận, khởi kiện ly hôn với bị đơn bà BUI THI UYEN NHI (BUI, UYEN-NHI THI), hiện đang cư trú ở Mỹ (Hoa kỳ) nên căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Nguyên đơn ông Phạm Minh T và bị đơn bà BUI THI UYEN NHI (BUI, UYEN-NHI THI) đều có đơn xin xét xử vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T và bà BUI THI UYEN NHI (BUI, UYEN-NHI THI).

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Minh T và bà BUI THI UYEN NHI (BUI, UYEN-NHI THI) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 83/2017 ngày 01/12/2017 tại Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy ông Phạm Minh T và bà BUI THI UYEN NHI (BUI, UYEB) đều trình bày: Sau khi đăng ký kết hôn, bà BUI THI UYEN NHI (BUI, UYEN-NHI THI) về lại Mỹ, ông T ở lại Việt Nam. Ông T và bà BUI THI UYEN NHI (BUI, UYEN-NHI THI) dự định làm thủ tục để ông T sang Mỹ đoàn tụ với bà BUI THI UYEN NHI (BUI, UYEN-NHI THI). Tuy nhiên quá trình làm hồ sơ bị trục trặc, lại thêm vợ chồng mỗi người sống một nơi, ít trao đổi, tâm sự với nhau nên không hiểu nhau dẫn đến vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung. Đến nay mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai và cũng không còn tình cảm với nhau, không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình. Cả ông Phạm Minh T và bà BUI THI UYEN NHI (BUI, UYEN-NHI THI) đều đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ giữa hai bên không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho ông Phạm Minh T và bà BUI THI UYEN NHI (BUI, UYEN-NHI THI) được ly hôn là có căn cứ pháp luật.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Phạm Minh T và bà BUI THI UYEN NHI (BUI, UYEN-NHI THI) đều trình bày giữa hai bên không có con chung, tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Phạm Minh T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; Điều 37; điểm c khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 123; khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Minh T.

1/ Tuyên bố: Ông Phạm Minh T được ly hôn bà BUI THI UYEN NHI (BUI, UYEN-NHI THI).

2/ Về án phí sơ thẩm: Ông Phạm Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000145, ngày 25/01/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận. Ông Phạm Minh T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3/ Ông Phạm Minh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Bà BUI THI UYEN NHI (BUI, UYEN-NHI THI) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- UBND thành phố Phan Thiết;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Phước Hiệu